

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÁT  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/DS-ST

Ngày: 30.5.2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Đặng Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 30.5.2023, tại trụ sở TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-DS ngày 26.4.2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-DS, ngày 08.5.2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, SN: 1972

Trú tại: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Bà Lê Thị N, SN: 1970

Trú tại: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V, SN: 1972

Trú tại: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bà V ủy quyền tham gia tố tụng cho chồng là ông Nguyễn Văn C, SN: 1972, trú tại: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định.

(Ông C, bà N có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V, ông C trình bày:*

Vợ chồng ông có mở đại lý mua bán cám thức ăn gia súc, gia cầm ở thôn K, xã C, huyện P nên khoảng trước năm 2019 bà Lê Thị N ở cùng địa phương là nông dân chăn nuôi heo có mua cám thức ăn gia súc của vợ chồng ông, việc mua cám trả tiền diễn ra nhiều lần nhưng đến ngày 30/11/2020 bà N có xác nhận vào sổ theo dõi của ông số tiền còn nợ là 22.527.000 đồng, đến ngày 07/12/2022 giữa ông với bà N có lập giấy xác nhận công nợ bà Lê Thị N còn nợ vợ chồng ông số tiền như trên và hẹn sẽ trả dần nhưng cho đến nay mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N cứ hẹn mà không chịu trả nợ tiền cám cho vợ chồng ông.

Nay ông yêu cầu bà Lê Thị N trả cho vợ chồng ông số tiền mua cám thức ăn gia súc còn nợ là 22.527.000 đồng (*hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Ông không yêu cầu bà N trả lãi.

*- Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Lê Thị N trình bày:*

Khoảng trước năm 2019 bà có mua cám thức ăn gia súc của vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V, việc mua cám trả tiền diễn ra nhiều lần nhưng đến ngày 30/11/2020 bà có xác nhận vào sổ theo dõi của ông C số tiền còn nợ là 22.527.000 đồng, đến ngày 07/12/2022 bà với ông C có lập giấy xác nhận công nợ bà còn nợ vợ chồng ông C, bà V số tiền như trên và hẹn sẽ trả dần nhưng cho đến nay vì kinh tế của bà khó khăn nên chưa có khả năng trả số tiền trên cho vợ chồng ông C, bà V.

Bà thừa nhận bà còn nợ vợ chồng ông C, bà V số tiền mua cám thức ăn gia súc là 22.527.000 đồng (*hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) nêu trên nhưng hiện nay kinh tế của bà đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát tại phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V số tiền mua cám thức ăn gia súc còn nợ là 22.527.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Lê Thị N, bà N phải chịu án phí.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị N hiện đang cư trú sinh sống tại thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện Phù Cát.

[2]. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông C, bà V số tiền mua cám thức ăn gia súc còn nợ là 22.527.000 đồng (*hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Không yêu cầu bà N trả lãi.

Đối với bị đơn bà Lê Thị N thừa nhận có mua cám thức ăn gia súc của vợ chồng ông C, bà V và còn nợ số tiền như phía nguyên đơn yêu cầu nhưng hiện nay kinh tế của bà đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Khoảng trước năm 2019 bà Lê Thị N có mua cám thức ăn gia súc của vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V việc mua cám trả tiền diễn ra nhiều lần nhưng đến ngày 30/11/2020 bà N có xác nhận vào sổ theo dõi của ông C số tiền còn nợ là 22.527.000 đồng, đến ngày 07/12/2022 bà N với ông C có lập giấy xác nhận công nợ bà N còn nợ vợ chồng ông C, bà V số tiền 22.527.000 đồng và hẹn sẽ trả dần nhưng cho đến bà N chưa trả số tiền trên cho vợ chồng ông C, bà V. Bà N thừa nhận còn nợ vợ chồng ông C, bà V số tiền như trên nhưng bà cho rằng kinh tế đang khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, ông C không đồng ý trả dần mà yêu cầu bà N có nghĩa vụ trả một lần cho vợ chồng ông.

Như vậy có cơ sở xác định bà Lê Thị N còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V số tiền cám thức ăn gia súc là 22.527.000 đồng (*hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Hội đồng xét xử buộc bà Lê Thị N có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V số tiền 22.527.000 đồng (*hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Lê Thị N.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bà Lê Thị N phải chịu 1.126.350 đồng (*một triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp là 563.000 đồng (*năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00.... ngày .....

[4]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C về việc yêu cầu bà Lê Thị N trả nợ tiền cám thức ăn gia súc.

- Buộc bà Lê Thị N phải có nghĩa vụ trả cho vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị V số tiền cám thức ăn gia súc còn nợ là 22.527.000 đồng (*hai mươi hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

- Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Lê Thị N.

**2.** Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Lê Thị N phải chịu số tiền 1.126.350 đồng (*một triệu, một trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm năm mươi đồng*).

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí mà ông C đã nộp là 563.000 đồng (*năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00.... ngày .....

**3.** Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**5.** Án xử sơ thẩm công khai, các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Phù Cát (02b);
- Chi cục THA DS huyện Phù Cát;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đức Minh**

